

# RUỘNG NƯƠNG

## PHẦN I.- NGUYÊN TÁC

Nặng bay lúa đỏ mấy miền  
Lần xem bờ cõi LẠC ĐIỀN những đâu?  
Hai tay cuốc bẫm cày sâu  
Một bờ thóc giống ngả mầu giang san  
Bóng dàu nún mít đòi ngàn  
Gió đèo Ngũ Lĩnh mây quan Trà Bà  
Con tắm chắp nổi bao la  
Nền dư đồ giữ nếp nhà áo khăn  
Nặng mưa tắm trải bao lần  
Trăng thu Lương thủy hoa xuân kiếm hồ  
Lưng trời con nhận lơ thơ  
Tấc sinh cây cỏ còn chờ nước non.

## PHẦN II.- CHÚ GIẢI

### A.- Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó:

*Ruộng nương:* Dưới thấp gọi là ruộng, sườn đồi cao gọi là nương, đều là diện tích đất đai để trồng trọt ngũ cốc.

*Lạc điền:* Chế độ điền địa thời kỳ Văn Lang. Bờ cõi lạc Điền cũng như bờ cõi quốc gia Văn lang.

*Ngũ Lĩnh:* Theo truyền thuyết: Ngũ Lĩnh là một trong địa bàn sinh hoạt xưa nhất của dân tộc Bách Việt. Ở đây tác giả nêu lên làm mốc giới cực Bắc đối diện với Trà Bà là mốc giới cực Nam trên bờ cõi Lạc Điền. Theo tài liệu trong cuốn "Trung Quốc Phân Tỉnh Đồ" do nhà xuất bản Tân Quang Dư Địa học xã thì Ngũ Lĩnh thuộc về Nam Lĩnh hệ gồm có: Kỳ Điền Lĩnh, Đại Sấu Lĩnh, Việt thành, Đô Lũng, Manh Chử thuộc địa phận Quảng Đông và Quảng Tây, hai tỉnh này trước kia là đất Việt.

*Trà Bà:* Là một mốc giới cực Nam đối với Ngũ Lĩnh cực Bắc trên bản Dư Đồ của dân tộc. Địa danh Trà Bà hiện còn trong nghi vấn, chưa xác định được vị trí tọa lạc ở đâu. Một giả thuyết cho rằng Trà Bà do phiên âm từ chữ "Java" tên một đảo của Nam Dương (Indonésia). Một thuyết cho rằng có sự sai lầm về cách viết chữ Hán Chữ trà với chữ "đồ" chỉ khác nhau một nét nhỏ (trà đồ). Người ta đã viết chữ Đồ Bà ra Trà Bà, chứng minh thuyết này trong

tài liệu “Việt Điện U Linh” tập, chuyện Lý Phục Man, có nói đến giặc Côn Lôn, Đồ Bà; phần chú thích ghi: “Đồ Bà tên riêng một nước ở các đảo ngoài bể, gồm bán đảo Ma-La-ca (Mã Lai) [Theo Hoàng Xuân Hãn “Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca” trang 93]. Còn có thuyết cho rằng: “Đồ Bà” tên thành cũ nước Chiêm Thành. Chúng tôi nghĩ rằng: Dù bất cứ thuyết nào, sai hay đúng thì tác dụng của nó vẫn là một quốc giới, tác giả nêu lên để “Lần xem bờ cõi Lạc Điền những đâu”.

*Lương thủy*: Lương giang, tên sông, cùng với Lam Sơn tên núi, thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa là nơi phát tích cuộc cách mạng Lê Lợi [“Lương giang trời mở thánh quân; Vua lê Thái Tổ ứng tuần mới ra; Lam Sơn khởi nghĩa tự nhà ...”(Việt Nam Quốc Sử Diễn Ca)].

*Kiểm hồ*: Hồ gươm, tức hồ Hoàn Kiếm, nơi vua Lê trả lại kiếm thần sau khi dẹp xong giặc Minh).

*Đòi ngàn*: Như đòi nơi, đòi phen, nghĩa là nhiều nơi.

*Tắc sinh*: Một đơn thể sống. Một sinh vật trong các loại động vật, thực vật đều là một tắc sinh.

## B.- ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Từ ruộng nương đất đai bờ cõi giang sơn của Tổ quốc do sức cần cù nhẫn nại, hai tay cuốc bẫm cày sâu. Chiến đấu lấy sống còn phát triển và tiến hóa. Viết nên trang sử oai hùng đó là đại ý của bài này.

## C.- Ý NGHĨA CHI TIẾT TOÀN BÀI

Dưới bầu trời nắng chang chang, gió náy, màu lúc hình đỏ rực, suốt mấy miền trên nương dưới ruộng. Bờ cõi lạc Điền từ thời Văn lang nay đã mở rộng thêm ra được những đâu? Do nếp sống cần cù nhẫn nại, hai bàn tay cuốc bẫm cày sâu, đem thóc giống ra gieo rắc khắp nơi cho màu xanh tươi của đồng ruộng ngả theo màu hoa gấm của giang sơn. Cũng như sức sống của dân tộc mỗi ngày một vươn lên. Bãi sản nương dâu xanh tươi đầy đặc từ ngàn này qua ngàn khác, suốt từ đèo Ngũ Lĩnh đến tận mốc trời Trà Bà. Nghĩa nước tình dân, lòng tấm lo chấp nối đường tơ. Có nghĩa là lo duy trì truyền thống của nền nếp con nhà áo khăn.

Việc giữ vững nền dư đồ tức là việc chiến đấu giữ nước cứu nòi để tiếp tục sống còn tiến hóa mãi mãi trên mảnh giang sơn yêu dấu. Một trong những giai đoạn lịch sử chiến đấu là cuộc kháng chiến chống quân Minh mười năm gian khổ, nắng mưa tắm trải, biết bao lần vào nguy ra hiểm. Kể từ ngày hoa xuân cách mạng bắt đầu nở bên dòng sông Lương Thủy cho đến ngày cách

mạng thành công. Vua Lê trả lại kiếm thần trên mặt hồ nước lặng. Đó là hiện tượng ánh trăng thu chìm đáy nước, sóng lặng khói tan, trời quang mây tạnh, một vài con nhạn lơ thơ vui múa trong làn gió thanh bình. Mọi loài sinh linh kể cả mọi tấc sinh của loài cây cỏ, chờ đón vui mừng của nước non để cùng vui chung trong cảnh thái bình vạn xuân.

#### D.- BÌNH LUẬN

Đề tài Ruông và Nương, tác giả dẫn chúng ta về tận nơi đầu nguồn cội gốc của dân tộc. Ruông và nương là đất sống của con nhà nông nghiệp do Tổ Thần Nông truyền dạy. Dân tộc Bách Việt là lớp người sáng tạo ra nền văn minh nông nghiệp.

Từ ruộng nương đất đai do hai bàn tay cuốc bẫm cày sâu đem màu thóc giống ngả màu giang san gấm vóc. Cho nên bờ cõi Lạc Điền cũng là bờ cõi quốc gia.

Lúa, ngô, khoai, sắn, dâu, gai xanh tươi ngút ngàn, từ Ngũ Lĩnh đến Trà Bà sức sống là như thế; nghĩa sống là tinh thần chiến đấu. Cuộc chiến đấu chống xâm lược do Lê Lợi khởi xướng và lãnh đạo là biểu tượng sức sống dẻo dai kiên trì, bất khuất, dù nắng mưa tắm trải bao lần vẫn hiên ngang tồn tại.

Bằng lời văn lục bát dễ truyền cảm. Lời văn bóng bẩy nhẹ nhàng, ý văn sâu sắc thấm thía, tình văn thiết tha gợi cảm. Tuy nhiên có một điều đáng tiếc, do kỹ thuật gieo vần gây nên, gò được vần thì mất ý. Thậm chí phải để sai lạc vị trí của từ ngữ. Đáng lẽ dùng từ ngữ này để nói lên sự kiện ở trước, thì lại dùng nó đặt vào việc sau. Cụ thể là ở câu: "Nắng mưa tắm trải mấy lần. Trăng thu Lương Thủy, hoa xuân kiếm hồ". Vì cần giữ chữ xuân cho vần với chữ lần ở cuối câu trên; cho nên đem hoa xuân đặt vào kiếm hồ; trăng thu đi với Lương Thủy. Hình ảnh âm thanh tiết tấu thì tuyệt, nhưng ý thì sai. Chữ Xuân Thu ở đây là quan trọng. Mùa xuân là thời gian bắt đầu cho vạn vật nảy nở, cho con người hoạt động; đến mùa Thu là lúc kết thúc (thu tàng), tác giả viết "Khi hoa xuân nở ngọn cây, đó là để xui lòng người đi tìm ánh sáng đạo; Khi trăng thu chìm đáy nước, đó là hình tượng cảm hóa chúng sinh". Thế mà ở đây chỉ vì phải dùng chữ "xuân" cho xuôi vần, nên đã để cho cái biểu tượng bắt đầu nảy nở, bắt đầu hoạt động là "hoa xuân", chìm theo làn nước Kiếm hồ, ngược lại, để cho biểu tượng "thu tàng", kết thúc là "trăng thu" rơi vào cảnh Lương Thủy giữa lúc cuộc khởi nghĩa bắt đầu phát động, đương vùng dậy sôi nổi (Lương Giang trời mở thánh quân; Vua Lê Thái Tổ ứng hầu mới ra; Lam Sơn khởi nghĩa tự nhà. . .). Hoa xuân cách mạng bắt đầu nở rộ ở Lương Thủy. Lúc đó vua Lê Lợi vung kiếm thần dẹp giặc cứu nước; "Nắng mưa tắm trải bao lần". Sau mười năm, cách mạng thành công, vua Lê trả lại kiếm cho Rùa Thần trên mặt hồ. Đó là lúc trăng thu chìm đáy nước. Đáng lý câu thơ phải viết: "Hoa Xuân Lương Thủy, trăng thu kiếm hồ." Kẹt vì chữ thu không hợp vần, mới trở nên nông nổi này! Thời gian không gian, sự kiện lịch sử đảo lộn chỉ vì một chữ

gieo vần. Đó là một tai hại cũng là nỗi khổ tâm cho các thi nhân. Thật đáng tiếc!

Song chẳng riêng gì tác giả thơ này, đến như đại thi hào Nguyễn Du cũng không tránh khỏi sự việc “chẳng đặng đừng” ấy. Tương tự trường hợp Nguyễn Du: “Cửa hàng buôn bán cho may; Đêm đêm Hàn thực, ngày ngày Nguyên tiêu.” Vì phải dùng chữ “ngày” để vần với chữ “may”, nên để sai hết nghĩa của cả câu, cả ý nghĩa liên hệ trong đoạn thơ, không diễn tả được cái mình muốn diễn tả. Cái cần phải tả là sự tấp nập khách ra vào đêm ngày ở cửa hàng Mụ Tú. Muốn có cái tấp nập như đêm Nguyên tiêu. Vì đêm đó là tiết thượng nguyên, rằm tháng giêng, đầu năm. Theo tục xưa, đêm đó người ta đốt đèn đuốc đi chơi, thường xuân đêm trăng tròn đầu mùa, có cái quang cảnh tấp nập “dập dìu tài tử giai nhân”. Cũng như sự tấp nập của ngày hàn thực. Theo tục ngày 3 tháng 3 âm lịch, người ta sắm sửa bánh trái thức ăn nguội (hàn thực, vì ngày đó cấm lửa, tưởng niệm Giới Tử Thôi chết cháy). Tấp nập kéo nhau lên núi để tránh nạn hỏa tai. Đáng lẽ câu thơ ấy Nguyễn Du phải viết: “Cửa hàng buôn bán cho may; Đêm đêm Nguyên tiêu, ngày ngày Hàn thực.” Nhưng nếu viết như vậy thì không vần – đành phải viết “Đêm đêm hàn thực, ngày ngày Nguyên tiêu”, còn có nghĩa gì đây! Đêm Hàn thực thì có ai đi đâu mà tấp nập? Cũng như ngày Nguyên tiêu chẳng có gì khác? Nhưng không làm sao khác hơn được đành cứ để vậy để khách yêu thơ cảm thông nỗi khổ tâm của tác giả./.